

Số: /KH-PGDĐT

Cần Đước, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Đước
Năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1494/KH-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số huyện Cần Đước năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 377/KH-SGDĐT ngày 26/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Long An năm 2024;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Đước năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 30% (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt 88%.
- Hệ thống thông tin của ngành đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định. Trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng.
- 80% công chức Phòng GD&ĐT được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. 100% công chức Phòng có tài khoản định danh điện tử và tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- 100% trường học, cơ sở giáo dục sẵn sàng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt trên 60%.
- 100% các đơn vị từ Mầm non đến THCS thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức số, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan; Tuyên truyền chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức, Phụ huynh học sinh và học sinh định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng (zalo, website của đơn vị), trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt dưới cờ, đại hội phụ huynh học sinh,...

- Vận động, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành và các ứng dụng nền tảng số như ứng dụng Long An số, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh hỏi - đáp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”, ứng dụng “Long An IOC”....

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở.

- Mỗi cơ quan đơn vị trường học bố trí ít nhất 01 công chức, viên chức phụ trách về CNTT, an toàn thông tin mạng và chuyển đổi số,...

2. Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện xây dựng chuyển đổi số

- Triển khai các hệ thống quản lý theo yêu cầu; Trung tâm điều hành giáo dục thông minh; Phần mềm quản lý thư viện số theo Thông tư 06; Thanh toán học phí không dùng tiền mặt trên tích hợp với hệ thống quản lý giáo dục; Hồ sơ giáo dục (quản lý, ký số sổ điểm, học bạ, sổ lên lớp đầu giờ, kế hoạch năm, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần,...) và quản lý giáo án điện tử sử dụng chữ ký số điện tử các đơn vị trường học chủ động thực hiện các ứng dụng. Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả Website của đơn vị, phối hợp với các cơ quan chuyên môn như VNPT để đăng ký và vận hành các ứng dụng trong thời gian sớm nhất.

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do Sở GD&ĐT, huyện ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung.

- Đảm bảo 100% các đơn vị trường học được kết nối Internet. Tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị CNTT cho các đơn vị giáo dục theo các đề án đã được duyệt.

4. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng. Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với VNPT xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung phát triển từ các nguồn dữ liệu của Bộ Giáo dục (csdl.moet.gov.vn), (qlgd.longan.edu.vn) và Bộ Nội vụ (qlbcc.ictlongan.vn) cho ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đảm bảo dữ liệu được trích xuất một cách nhanh chóng, chính xác khi cần thiết.

- Phát huy tối đa chức năng Website từ phòng đến các đơn vị trường học đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, có chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính, sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển nền tảng số, xã hội số.

- Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5019/KH-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành. Nghiên cứu, triển khai dạy học trực tuyến ở một số môn học, một số tiết học (đảm bảo thực hiện theo lộ trình của Kế hoạch 5019/KH-SGDĐT). Tiếp tục thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% các trường học phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cá nhân và tổ chức thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích như hồ sơ chuyển trường, cấp lại bản sao bằng tốt nghiệp,...

- Triển khai phổ cập cho công chức, viên chức toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID là danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu ngành, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Bộ, Ngành, UBND tỉnh, Sở TT&TT, Sở GD&ĐT, UBND huyện cho cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức của ngành. Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành.

7. Phát triển chính quyền số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai. Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị trường học; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định, sử dụng thư điện tử tỉnh trong trao đổi văn bản điện tử. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh hợp tác tuyến hướng đến mục tiêu hợp không tập trung nhiều và không giấy tờ.

- Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.

8. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, hỗ trợ các đơn vị trường học trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động hành chính của cơ quan.

- Xây dựng Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Đước để cập nhật kịp thời những thông tin quan trọng, các hoạt động của ngành.

- Chủ động phối hợp với VNPT xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung phát triển từ các nguồn dữ liệu của Bộ Giáo dục (csdl.moet.gov.vn), (qlgd.longan.edu.vn) và Bộ Nội vụ (qlbcc.ictlongan.vn) cho ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đảm bảo dữ liệu được trích xuất một cách nhanh chóng, chính xác khi cần thiết.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc cập nhật dữ liệu trên các hệ thống của các đơn vị trường học đảm bảo đầy đủ, chính xác.

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức của phòng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính – Kế hoạch tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch này (theo phụ lục I, II của Kế hoạch).

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu UBND huyện cho chủ trương mua phần mềm dùng chung phục vụ cho công tác quản lý, thống kê của ngành.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu UBND huyện phê duyệt kinh phí mua phần mềm từ nguồn kinh phí của Phòng Giáo dục

4. Các đơn vị trường học

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các thông tin về chuyển đổi số của tỉnh, ngành nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

- Thực hiện việc cập nhật thông tin trên Website của đơn vị, Hệ thống quản lý cán bộ công chức, Cơ sở dữ liệu ngành, vnEdu, Hệ thống quản lý giáo dục, Kiểm định chất lượng, Thi đua khen thưởng, Phần mềm thư viện, Phổ cập giáo dục, Quản lý tài chính tài sản,... của đơn vị một cách hiệu quả, đồng bộ và được thực hiện thường xuyên, đảm bảo dữ liệu chính xác.

- Trên cơ sở Kế hoạch của ngành các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với tình hình của đơn vị gửi về Phòng GD&ĐT. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng GD&ĐT.

- Hàng năm, căn cứ vào nguồn kinh phí được cấp, cân đối kinh phí để bổ sung máy vi tính, trang thiết bị điện tử, mua các phần mềm tiện ích phục vụ cho công tác chuyển đổi số của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành GD&ĐT huyện Cần Đức năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/C);
- Phòng VH&TT;
- Phòng TC-KH;
- TP, các PTP;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phúc Trường

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /4/2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp
1.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	88%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
2.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	90%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
3.	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến	70%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
4.	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).	30%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
6.	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục	80%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
7.	Tỷ lệ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	100%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
8.	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục	>60%	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành
9.	Các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%	Các đơn vị từ Mầm non – Mẫu giáo đến THCS.	Toàn ngành
10.	Công chức cơ quan Phòng GD&ĐT được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	80%	Phòng GD&ĐT	
11.	Công chức cơ quan Phòng có tài khoản định danh điện tử và tài khoản dịch vụ công trực tuyến	100%	Phòng GD&ĐT	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /4/2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành Phòng VH&TT, Phòng TC-KH	Thường xuyên
2.	Triển khai mua sắm, nâng cấp máy chủ, hạ tầng mạng phục vụ lưu trữ dữ liệu chuyển đổi số. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành Phòng TC-KH	Thường xuyên
3.	Tăng cường triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên
4.	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Phòng GD&ĐT	Các phòng Sở	Thường xuyên
5.	Tiếp tục hoàn thiện kho học liệu của ngành	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên
6.	Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện ký số văn bản	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên
7.	Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên trong năm
8.	Nghiên cứu, đưa chương trình đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở	Phòng GD&ĐT	Các đơn vị giáo dục	Thường xuyên
9.	Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố. Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, ứng dụng công dân số “Long An số”	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên
10.	Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
	chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định			
11.	Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên
12.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên
13.	Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin	Phòng GD&ĐT	Toàn ngành	Thường xuyên